TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/DS-ST

Ngày: 20 - 04 - 2026

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trương Văn Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Thức**
2. Ông **Y Dhiễu Hmok**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoàng Yến** - Thư ký Tòa án Toà án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà*:** Ông **Nguyễn Quốc Khánh** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2025/TLST- DS, ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXX-ST ngày 30 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 16/2026/QĐST-DS, ngày 04/03/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (gọi tắt là V Bank)

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trụ sở: Số 89 L, phường Đ, thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Tr – Chức vụ: Phó Giám Đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý (Văn bản ủy quyền số 16/2025/UQN-CTQT ngày 24/4/2024).

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Cao Th – Cán bộ xử lý nợ

Địa chỉ: Số 35 -37 Ngô Q, phường B, tỉnh Đ. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị H S Bkrông, sinh năm 1991

Địa chỉ: Buôn D 1B, phường B, tỉnh Đ. Vắng mặt. (Đã được triệu tập hợp lệ

đến lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày đề ngày 12/06/2025, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) V có ký hợp đồng với bà H S Bkrông cho vay theo hợp đồng Số LD2108900457 (mã nội bộ LN2103273538 288), ngày giải ngân 30/03/2021, ngày vi phạm 06/12/2021, ngày quá hạn 06/03/2023.

Số tiền vay: 147.000.000 đồng.

Lãi suất: 27%/năm (cố định)

Thời hạn vay: 49 tháng.

Mục đích vay: Vay tiêu dùng cá nhân.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng nêu trên, bà H S Bkrông đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VBank nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn. Tính đến ngày 20/04/2026 bà H S Bkrông đã trả được **51.014.909** đồng nợ gốc và **66.123.754** đồng và còn nợ V Bank số tiền là: Nợ gốc khoản vay: **95.985.091** đồng. Nợ lãi khoản vay: **121.558.886** đồng. Tổng cộng: **217.543.977** đồng *(Bằng chữ: Hai trăm mười bảy triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi bảy đồng).* Nay Ngân hàng TMCP V đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà H S Bkrông phải thanh toán cho V Bank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo các Hợp đồng nêu trên, tạm tính đến ngày xét xử ngày 20/04/2026 gồm: Nợ gốc: **95.985.091 đồng** và nợ lãi là **77.351.501 đồng.** Tổng cộng: **173.336.592 đồng** *(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi ba triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm chín mươi hai đồng).*

Tiếp tục cho tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay cho đến khi bà H S Bkrông thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

- Bị đơn chị H S Bkrông mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không gửi ý kiến trình bày đến Toà án.

Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn có tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành, tống đạt hợp lệ nhiều lần và đã nhận đầy đủ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn chị H S Bkrông, nhưng chị H S Bkrông vẫn cố tình trốn tránh không đến Tòa án làm việc.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu về nội dụng vụ án: Nguyên đơn, chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chị H S Bkrông đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, đầy đủ các

văn bản tố tụng và thủ tục tống đạt xét xử lần 2 hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí, buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V khởi kiện chị H S Bkrông về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng tín dụng, Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn chị H S Bkrông đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, và đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng thủ tục tống đạt xét xử lần 2 hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Xét hợp đồng tín dụng thấy rằng: Hợp đồng số LD2108900457 (mã nội bộ LN2103273538288), ngày giải ngân 30/03/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với chị H S Bkrông là đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị H S Bkrông vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP V đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn. Vì vậy, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn chị H S Bkrông phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày xét xử 20/4/2026 là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Do đó, cần buộc chị H S Bkrông phải trả cho Ngân hàng TMCP V khoản nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử (ngày 20/04/2026) cụ thể như sau:

Nợ gốc khoản vay là: **95.985.091** đồng

Nợ lãi khoản vay là: **121.558.886** đồng

Tổng cộng: **217.543.977** đồng *(Bằng chữ: Hai trăm mười bảy triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi bảy đồng).*

Tiếp tục tính lãi phát sinh trên số nợ gốc 95.985.091 đồng kể từ ngày 21/04/2026 theo thoả thuận tại Số hợp đồng LD2108900457 (mã nội bộ LN2103273538288), ngày giải ngân 30/03/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với chị H S Bkrông cho đến khi chị H S Bkrông trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V.

[3]. Các bên không có thỏa thuận về thế chấp tài sản nên không xem xét về

việc xử lý tài sản thế chấp.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Mức án phí dân sự sơ thẩm: 217.543.977 đồng x 5% = 10.877.000 đồng (*Mười triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*), (làm tròn). Buộc chị H S Bkrông phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; các Điều 353; Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 321, Điều 322, Điều 323; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V

1. Về số nợ và nghĩa vụ trả nợ: Buộc chị H S Bkrông phải trả cho Ngân hàng TMCP V khoản nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử (ngày 20/04/2026) gồm: Nợ gốc là: **95.985.091** đồng và nợ lãi là **121.558.886** đồng. Tổng cộng: **217.543.977** đồng *(Bằng chữ: Hai trăm mười bảy triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi bảy đồng).*

Tiếp tục tính lãi phát sinh trên số nợ gốc 95.985.091 đồng kể từ ngày 21/04/2026 theo thoả thuận tại Số hợp đồng LD2108900457 (mã nội bộ LN2103273538288), ngày giải ngân 30/03/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với chị H Sim Bkrông cho đến khi chị H S Bkrông trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V.

2. Các bên không có thỏa thuận về thế chấp tài sản nên không xem xét về việc xử lý tài sản thế chấp.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị H S Bkrông phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.877.000 đồng (*Mười triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*), (làm tròn).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 4.334.000 đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001180, ngày 30 tháng 09 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 8 – Đắk Lắk;*
- *THADS tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND tỉnh Đắk Lắk*
- *Lưu Hồ sơ, Văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Chinh